

BÁO CÁO

Tình hình giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025

Thực hiện Thông báo số 529/TB-HĐND ngày 31/10/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về thời gian, nội dung, chương trình và phân công chuẩn bị cho Kỳ họp thường lệ cuối năm 2024 HĐND tỉnh khoá XVII, nhiệm kỳ 2021 - 2026, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Cao Bằng báo cáo tình hình giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

1. Tình hình khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh

Trong năm 2024¹, công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ngày càng được các ngành, các cấp trên địa bàn tỉnh quan tâm hơn; số lượng vụ việc khiếu nại, tố cáo và kiến nghị, phản ánh của công dân trên địa bàn tỉnh không tăng; không có các vụ việc khiếu nại, tố cáo vượt cấp, đông người; các vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh liên quan đến đất đai vẫn còn chiếm tỷ lệ cao. Nội dung khiếu nại, kiến nghị, phản ánh chủ yếu là về tranh chấp đất đai; khiếu nại các quyết định giải quyết hành chính về đất đai, các quyết định giải quyết tranh chấp đã có hiệu lực nhưng được cho là không đúng; khiếu nại trong việc kiểm đếm, đền bù, thu hồi đất, giải phóng mặt bằng...; nội dung tố cáo chủ yếu là tố cáo cán bộ thiếu trách nhiệm trong quá trình thực thi nhiệm vụ công vụ, trong giải quyết khiếu nại.

2. Nguyên nhân của tình hình khiếu nại, tố cáo

a) Nguyên nhân khách quan

Nhận thức pháp luật của người dân không đồng đều, do đó việc tuyên truyền các chủ trương của Đảng và pháp luật Nhà nước nói chung, các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo còn gặp nhiều khó khăn. Công tác tuyên truyền chưa có sự đổi mới về hình thức nên chất lượng, hiệu quả chưa cao.

b) Nguyên nhân chủ quan

¹ Trong kỳ báo cáo (số liệu tính từ ngày 15/12/2023 đến ngày 31/10/2024 và ước tính đến ngày 14/12/2024)

- Chính sách phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh được đẩy mạnh, nhiều dự án, công trình đang được triển khai thực hiện nên phải thu hồi đất, giải phóng mặt bằng. Tuy nhiên, các chính sách bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất ban hành chậm và thường xuyên thay đổi, chưa sát thực tế, đất đai ngày càng có giá nên người dân có sự so sánh, không thống nhất giá, phương án đền bù dẫn đến khiếu kiện.

- Công tác quản lý nhà nước đôi lúc bị buông lỏng, sơ hở, thiếu chặt chẽ, kỷ cương hành chính chưa được tuân thủ tốt... Một bộ phận công dân thiếu hiểu biết pháp luật và ý thức chấp hành pháp luật còn hạn chế, có những đòi hỏi vượt quá mức quy định của pháp luật, cá biệt có trường hợp bị xúi giục, kích động lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo để nhằm mục đích gây rối an ninh, trật tự.

- Một số công dân kiến nghị, phản ánh chưa nhận thức đầy đủ về chính sách pháp luật có liên quan, chỉ yêu cầu quyền lợi theo ý muốn chủ quan của mình. Nhiều vụ việc đã được giải quyết nhiều lần với nhiều biện pháp khác nhau, bảo đảm chính sách, pháp luật, có lý, có tình nhưng công dân cố tình không hiểu các quy định pháp luật, cố tình không chấp hành quyết định giải quyết của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; công dân gửi đơn thư đến nhiều cơ quan Trung ương, báo chí để yêu cầu giải quyết.

II. CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT ĐƠN THƯ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VÀ KIẾN NGHỊ CỦA CÔNG DÂN

1. Công tác tiếp công dân

Công tác tiếp công dân tiếp tục được các cấp ủy đảng, chính quyền, Thủ trưởng các cơ quan hành chính nhà nước, người đứng đầu cơ quan, đơn vị chú trọng, quan tâm chỉ đạo; các sở, ban, ngành cơ bản đã thực hiện nghiêm túc chế độ tiếp công dân định kỳ và đột xuất, bố trí sắp xếp thời gian trực tiếp gặp gỡ trao đổi, tổ chức đối thoại với công dân theo quy định, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của người dân để kịp thời giải quyết những phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân theo đúng chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, góp phần vào việc đảm bảo tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, thúc đẩy việc phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

1.1. Kết quả tiếp công dân

Trong kỳ báo cáo, các cấp, các ngành, huyện, thành phố, UBND cấp xã trong tỉnh đã tiếp 1.530 lượt/1.569 người (giảm 7,65% so với cùng kỳ năm 2023). Trong đó:

- Tiếp công dân tại trụ sở Tiếp công dân của tỉnh 55 lượt/67 công dân đến

kiến nghị, phản ánh. Tiếp định kỳ 11 cuộc/15 lượt/25 công dân; Tiếp dân thường xuyên 40 lượt/42 công dân.

Tiếp công dân tại các sở, ban, ngành 41 lượt/49 người; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh tiếp 13 lượt/14 người; các huyện, thành phố tiếp 1.421 lượt/1.439 người (riêng cấp xã tiếp 985 lượt/990 người).

1.2. Nội dung tiếp công dân

Nội dung công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh chủ yếu liên quan đến chế độ chính sách đất đai, nhà ở, công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh... tranh chấp đất đai; việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; khiếu nại các quyết định hành chính, hành vi hành chính... Trong quá trình thực hiện tiếp công dân, các nội dung kiến nghị, phản ánh của người dân cơ bản đều được các cấp, các ngành trực tiếp trả lời, hướng dẫn, giải thích cho công dân theo đúng quy định của pháp luật.

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn

2.1. Tiếp nhận đơn

Các cấp, các ngành nhận được 1.849 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, giảm 7,2 % so cùng kỳ năm 2023. Trong đó: Kỳ trước chuyển sang 80 đơn; Tiếp nhận trong kỳ 1.769 đơn).

- Số đơn đã xử lý/ Tổng số đơn tiếp nhận: 1.845/1.849;
- Số đơn, số vụ việc, đủ điều kiện xử lý: 1.638/1.845.

2.2. Phân loại đơn và xử lý đơn

- Phân loại theo nội dung: Khiếu nại 63 đơn, tố cáo 48 đơn, kiến nghị, phản ánh 1.527 đơn.

UBND tỉnh tiếp nhận 23 đơn khiếu nại, trong đó có 05 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh (*Đỗ Thị Chủ, Ngọc Thị Phấn, Nông Ích Hương, Nông Thị Huệ, Cung Quang Dũng*); 16 đơn tố cáo, trong đó có 01 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh; 164 đơn kiến nghị, phản ánh.

- Phân loại theo tình trạng giải quyết: Số đơn, số vụ việc đã giải quyết: 1.524 đơn; Số đơn, số vụ việc chưa giải quyết xong 114 đơn.

2.3. Kết quả xử lý đơn

- Số đơn, số vụ việc thuộc thẩm quyền 1.336 đơn;
- Số đơn, số vụ việc không thuộc thẩm quyền 302 đơn.

3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền

3.1. Giải quyết khiếu nại thuộc thẩm quyền

- Đã xem xét giải quyết: 43 đơn/44 đơn, đạt 98% (Trong đó: 31 đơn giải quyết bằng quyết định hành chính; 12 vụ việc người khiếu nại đã rút đơn thông qua giải thích, thuyết phục); còn 01 đơn đang xem xét giải quyết 01 đơn;

- Kết quả giải quyết khiếu nại: 04 khiếu nại đúng; 21 khiếu nại sai; 03 khiếu nại đúng một phần; 03 khiếu nại công nhận giải quyết lần đầu.

- Kết quả thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại:

+ Số quyết định phải thực hiện: 31;

+ Số quyết định đã thực hiện xong: 31.

* Trong kỳ báo cáo có 05 đơn² thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh. Kết quả:

+ Đã xem xét giải quyết: 04 vụ việc, trong đó: Ban hành 01 Quyết định giải quyết lần hai theo quy định; đình chỉ giải quyết khiếu nại 03 vụ việc (do người khiếu nại sau khi được tổ chức đối thoại, tuyên truyền vận động, người khiếu nại có đơn xin rút toàn bộ nội dung đơn khiếu nại);

+ Đang xem xét giải quyết: 01 vụ việc (khiếu nại của bà Đỗ Thị Chủ).

3.2. Giải quyết tố cáo thuộc thẩm quyền

- Đã xem xét giải quyết: 27 đơn/30 đơn, đạt 90 % (Trong đó có 02 tố cáo rút toàn bộ nội dung tố cáo). Hiện đang giải quyết 03 đơn;

- Kết quả giải quyết tố cáo: 06 đơn tố cáo đúng; 16 tố cáo sai; 05 tố cáo có đúng, có sai.

- Kết quả thực hiện kết luận giải quyết tố cáo:

+ Số kết luận phải thực hiện: 25;

² - Khiếu nại (lần 2) của bà Nông Thị Huệ, trú tại Đổng Lặng, thị trấn Đông Khê, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng, khiếu nại Quyết định số 611/QĐ-UBND ngày 28/02/2024 của Chủ tịch UBND huyện Thạch An về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu);

- Khiếu nại (lần 2) của ông Cung Quang Dũng, địa chỉ: thôn Nà Tục, xã Đức Xuân, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng, khiếu nại Quyết định số 485/QĐ-UBND ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Chủ tịch UBND huyện Thạch An;

- Khiếu nại (lần 2) của bà Ngọc Thị Phấn, xóm Nà Bao, xã Minh Tâm, huyện Nguyên Bình, khiếu nại 1 phần Quyết định số 1701/QĐ-UBND ngày 14/5/2024 của Chủ tịch UBND huyện Nguyên Bình về việc giải quyết khiếu nại của bà Ngọc Thị Phấn;

- Khiếu nại (lần 2) của ông Nông Ích Hương, Phố Thông Huệ, xã Đoài Dương, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, khiếu nại đối với Quyết định số 4775/QĐ-UBND, ngày 31/12/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Trùng Khánh về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với Quyết định số 2395/QĐ-UBND, ngày 16/8/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Trùng Khánh về việc điều chỉnh phụ cấp thâm niên nhà giáo;

- Khiếu nại (lần 2) của bà Đỗ Thị Chủ, trú tại tổ 14, phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, khiếu nại đối với Quyết định số 1138/QĐ-UBND ngày 19/7/2024 của Chủ tịch UBND thành phố Cao Bằng.

+ Số kết luận đã thực hiện xong: 25;

+ Đã xử lý hành chính 04 người (trong đó số cán bộ, công chức, viên chức 04 người)³.

* Trong kỳ báo cáo có 01 đơn tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh. Kết quả: Đã ban hành 01 Kết luận nội dung tố cáo⁴. Kiến nghị thu hồi vào ngân sách Nhà nước 665.264.120,0 đồng.

3.3. Kết quả giải quyết kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền

Tổng số vụ việc đã giải quyết: 1.172/1.262 đơn, tỷ lệ giải quyết đạt 93%.

4. Công tác quản lý nhà nước về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

4.1. Sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Trong kỳ báo cáo, dưới sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị đã quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tạo sự chuyển biến tích cực, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. UBND tỉnh thường xuyên chỉ đạo các sở, ban, ngành quan tâm việc củng cố, kiện toàn tổ chức, bộ máy làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo kiến nghị phản ánh của cơ quan, đơn vị, tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị trong giải quyết các vụ việc đông người, phức tạp. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tham mưu xây dựng, ban hành các văn bản về công tác quản lý nhà nước về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo⁵... Qua đó, các cơ quan, đơn vị tăng cường công tác chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn⁶, phối hợp tổ chức thực hiện các quy định pháp luật về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đã tạo sự đồng thuận, có hiệu quả rõ rệt trong quá trình giải quyết các vụ việc phát sinh.

³ 01 cá nhân tại huyện Hà Quảng và 02 cá nhân tại huyện Hạ Lang; 01 cá nhân tại Cục thuế tỉnh.

⁴ Tố cáo liên quan đến việc thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất xây dựng đường phía Nam đô thị mới (đường 58m);

⁵ Công văn số 1576/VP-BTCD ngày 15/5/2024 về việc phối hợp tiếp công dân phục vụ kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV; Kế hoạch số 2815/KH-UBND ngày 21/10/2024 về tiếp công dân phục vụ Đại hội Đảng các cấp, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, bầu cử đại biểu quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031.

⁶ Thanh tra tỉnh thường xuyên ban hành các văn bản về việc đôn đốc, hướng dẫn thực hiện các báo cáo định kỳ, chuyên đề về công tác tiếp công dân; Công văn số 12/TTr-NV ngày 09/01/2024 ban hành về việc về việc đôn đốc, rà soát lịch tiếp công dân gửi các cơ quan đơn vị...

Các cơ quan, đơn vị chủ trọng quan tâm đẩy mạnh công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo gắn với thực hiện hiện nhiệm vụ chuyên môn. UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tham mưu xây dựng, ban hành các văn bản về công tác quản lý nhà nước về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

4.2. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Nhằm tiếp tục đẩy mạnh việc quán triệt, triển khai thực hiện tốt các quy định của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các văn bản hướng dẫn thi hành trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, vai trò trách nhiệm của cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và nâng cao nhận thức của mọi tầng lớp nhân dân, trong năm qua, các cấp, các ngành đã tổ chức bằng hình thức lồng ghép tại các cuộc họp với 53 lớp/2.206 lượt người được tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về công tác thanh tra, khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân.

4.3. Công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Các cấp, các ngành đã tổ chức thực hiện các cuộc thanh tra theo Kế hoạch công tác thanh tra năm 2024. Trong thời kỳ báo cáo đã tổ chức 12 cuộc thanh tra trách nhiệm trong công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Qua công tác thanh tra, kiểm tra đã chỉ ra những thiếu sót, hạn chế cần khắc phục chấn chỉnh, rút kinh nghiệm trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân nhằm đưa công tác này ngày càng đi vào nề nếp, tăng cường hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước, ổn định tình hình an ninh, chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

5. Kết quả rà soát các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài theo Kế hoạch 363/KH-TTCP ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ

Thực hiện Kế hoạch số 363/KH-TTCP ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ về kiểm tra, rà soát, giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp kéo dài, ngày 03/5/2019 UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 527/QĐ-UBND về việc thành lập Tổ công tác kiểm tra, rà soát, giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh Cao Bằng và Kế hoạch số 2647/KH-UBND ngày 31/7/2019 về việc kiểm tra, rà soát, giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, giao nhiệm vụ cho các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch và tự rà soát các vụ việc thuộc thẩm quyền.

Trong kỳ báo cáo, qua kết quả báo cáo của các sở, ban, ngành và các địa phương thì trên địa bàn tỉnh không có vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người,

phức tạp, kéo dài thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh theo các tiêu chí nêu tại Mục 1, Phần II Kế hoạch số 363/KH-TTTP ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân trên địa bàn tỉnh tiếp tục được các cấp, các ngành chú trọng quan tâm chỉ đạo, phối hợp giải quyết cơ bản các vụ việc khiếu nại, tố cáo của công dân; đẩy mạnh thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp với quyết tâm cao để tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài, góp phần ổn định chính trị - xã hội, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước, tập thể, công dân.

Quá trình thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, các cấp, các ngành đã chấp hành nghiêm các quy định của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các văn bản pháp luật liên quan, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, quy định. Nhiều vụ việc khiếu nại, tố cáo qua quá trình tuyên truyền, giải thích cho công dân hiểu rõ và công dân đã chủ động rút đơn không khiếu nại, tố cáo nữa.

Sự phối hợp giữa các cơ quan tham mưu của UBND tỉnh và các huyện, thành phố tiếp tục được tăng cường, đạt hiệu quả; qua đó đã tạo sự đồng thuận trong quá trình giải quyết, nhiều vụ việc khiếu nại kéo dài được xem xét rà soát, giải quyết dứt điểm, kết quả giải quyết có lý, có tình và được người dân chấp thuận.

Đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo đã được quan tâm đào tạo, hướng dẫn xác định bản chất của vụ việc và trách nhiệm công việc được giao đã góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực này. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đã góp phần tạo sự chuyển biến về nhận thức, hành động của các cấp, ngành, cán bộ, công chức và nhân dân trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

2. Tồn tại, hạn chế

Còn một số ít cơ quan, đơn vị chỉ chú trọng đến việc giải quyết hết thẩm quyền mà chưa thật sự quan tâm đến việc giải quyết dứt điểm vụ việc; vẫn còn có một số vụ việc khiếu nại giải quyết còn chậm, chưa đảm bảo trình tự, thời gian, quy trình, nhất là việc chấp hành về thời hạn giải quyết; việc xử lý, phân loại đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh ở một số đơn vị cơ sở chưa chính xác dẫn đến vụ việc được hướng dẫn hoặc chuyển đơn lòng vòng, kéo dài, do không xác định đúng thẩm quyền, trình tự, quy trình thụ lý giải quyết...; cán bộ trực tiếp

xác minh giải quyết khiếu nại, tố cáo chưa xác định rõ bản chất vụ việc, mục đích, yêu cầu, nội dung của công tác đối thoại để giải quyết vụ việc.

Việc tổ chức thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận nội dung tố cáo đã có hiệu lực pháp luật tại một số ít đơn vị, địa phương chưa nghiêm, triệt để; việc thực hiện chỉ đạo của cấp trên trong một số trường hợp chưa được thực hiện dứt điểm, còn kéo dài.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2025

1. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Tiếp công dân và các văn bản hướng dẫn thi hành; Quy định số 11-QĐi/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý phản ánh, kiến nghị của dân; các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ, Thanh tra chính phủ về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; kết luận của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy tại buổi làm việc với Thanh tra tỉnh về công tác thanh tra, Phòng chống tham nhũng, giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân; Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 18/7/2019 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh Cao Bằng...

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật nói chung và pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; đẩy mạnh công tác tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý cho các đối tượng chính sách, tạo điều kiện cho công dân thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo; kiểm tra, chỉ đạo các cấp, các ngành tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực thi pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

3. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Kế hoạch số 363/KH-TTCP ngày 20/03/2019 của Thanh tra Chính phủ về kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài; tiếp tục đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện rà soát theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ quản lý được giao.

4. Tăng cường thanh tra trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo của Thủ trưởng cơ quan hành chính nhà nước các cấp nhằm chỉ ra những tồn tại, hạn chế, yêu cầu khắc phục những yếu kém trong quá trình thực hiện chức năng quản lý nhà nước nhằm nâng cao trách nhiệm và hiệu quả của công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

5. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân thường xuyên, định kỳ tại Trụ sở Tiếp công dân của tỉnh, Trụ sở tiếp công dân cấp huyện, thành phố và địa điểm tiếp công dân của các cơ quan, đơn vị để hướng dẫn công dân thực hiện đúng

quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định pháp luật. Chỉ đạo theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thi hành các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật, nhất là những vụ việc được dư luận xã hội đặc biệt quan tâm, người dân bức xúc. Đồng thời chỉ đạo giải quyết dứt điểm các vụ việc mới phát sinh tại cơ sở, hạn chế tình trạng khiếu nại, tố cáo vượt cấp.

6. Chỉ đạo việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành, thực hiện Cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo; tổ chức các lớp bồi dưỡng tập huấn nghiệp vụ công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo cho đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp thực hiện nhiệm vụ này. Chỉ đạo thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ về công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định tại Thông tư số 01/2024/TT-TTCP ngày 20/01/2024 của Thanh tra Chính phủ.

Trên đây là báo cáo tình hình giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025 của UBND tỉnh Cao Bằng trình Kỳ họp thường lệ cuối năm 2024 của HĐND tỉnh Cao Bằng khóa XVII, nhiệm kỳ 2021-2026./.

Nơi nhận:

- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Các đại biểu HĐND;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- Lưu: VT, BTCD.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Xuân Ánh

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN

Số liệu tính từ ngày 15/12/2023 đến ngày 31/10/2024 và ước đến ngày 14/12/2024
 (Kèm theo Báo cáo số: *Mψ 6* /BC-UBND ngày 18/11/2024 của UBND tỉnh Cao Bằng)

Đơn vị	Tổng số đơn phải xử lý			Số đơn đã xử lý	Số đơn chưa xử lý (chuyển kỳ sau xử lý)	Đủ điều kiện xử lý		Phân loại đơn theo nội dung			Phân loại đơn theo tình trạng giải quyết			Kết quả xử lý đơn							Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn	
	Tổng số	Kỳ trước chuyển sang	Tiếp nhận trong kỳ			Số đơn	Số vụ việc	Khiếu nại	Tố cáo	Kiến nghị, phản ánh	Đã giải quyết		Chưa giải quyết xong	Đơn thuộc thẩm quyền				Đơn không thuộc thẩm quyền				
											Lần đầu	Nhiều lần		Tổng số	Khiếu nại	Tố cáo	Kiến nghị, phản ánh	Tổng số	Hướng dẫn	Chuyển đơn		Đơn đốc giải quyết
MS	1=2+3=4+5	2	3	4	5	6=8+9+10=11+12+13	7	8	9	10	11	12	13	14=15+16+17	15	16	17	18=19+20+21	19	20	21	22
UBND tỉnh	1849	80	1769	1845	4	1638	1638	63	48	1527	1521	3	114	1336	44	30	1262	302	17	277	8	7

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN KHIẾU NẠI

Số liệu tính từ ngày 15/12/2023 đến ngày 31/10/2024 và ước đến ngày 14/12/2024
 (Kèm theo Báo cáo số: 146 /BC-UBND ngày 18 /11/2024 của UBND tỉnh Cao Bằng)

Đơn vị	Tổng số đơn phải xử lý			Đơn đã xử lý			Đủ điều kiện xử lý		Phân loại vụ việc khiếu nại theo nội dung							Phân loại vụ việc khiếu nại theo tình trạng giải quyết				Kết quả xử lý đơn					Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn	
	Tổng số	Số đơn kỳ trước chuyển sang	Số đơn tiếp nhận đơn trong kỳ	Tổng	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn	Số vụ việc	Lĩnh vực hành chính				Lĩnh vực tư pháp	Lĩnh vực Đảng, đ oàn thể	Lĩnh vực khác	Đã được giải quyết			Chưa giải quyết xong	Vụ việc thuộc thẩm quyền			Vụ việc không thuộc thẩm quyền			
									Tổng	Chế độ, chính sách	Đất đai, nhà cửa	Khác				Lần đầu	Lần 2	Đã có bản án của TAND		Tổng	Lần đầu	Lần 2	Tổng	Hướng dẫn		Đơn đốc giải quyết
MS	1=2+3	2	3	4 = 5+6	5	6	7	8	9=10+11+12	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20=21+22	21	22	23=24+25	24	25	26
UBND tỉnh	99	4	95	95	2	93	63	63	46	7	26	13	15	0	2	47	3	0	13	44	38	6	19	17	2	1

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN TỐ CÁO

Số liệu tính từ ngày 15/12/2023 đến ngày 31/10/2024 và ước đến ngày 14/12/2024
 (Kèm theo Báo cáo số: *Mφb* /BC-UBND ngày *18*/11/2024 của UBND tỉnh Cao Bằng)

Đơn vị	Tổng số đơn phải xử lý			Đơn đã xử lý			Đủ điều kiện xử lý		Phân loại vụ việc tố cáo theo nội dung								Phân loại vụ việc tố cáo theo tình trạng giải quyết			Kết quả xử lý đơn					Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn		
	Tổng số	Đơn kỳ trước huyện sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Tổng	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn	Số vụ việc	Lĩnh vực hành chính					Tham nhũng	Lĩnh vực Tư pháp	Lĩnh vực Đảng, đoàn thể	Lĩnh vực khác	Tố cáo tiếp			Vụ việc thuộc thẩm			Vụ việc không thuộc			
									Tổng cộng	Chế độ, chính sách	Đất đai, nhà cửa	Công chức, công vụ	Khác					Quá thời hạn chưa giải quyết	Đã có kết luận giải quyết	Chưa giải quyết	Tổng số	Tố cáo lần đầu	Tố cáo tiếp	Tổng số		Chuyển đơn	Đơn đốc giải quyết
MS	1=2+3	2	3	4=5+6	5	6	7	8=9+14+15+16+17=18+19+20=21+24	9=10+11+12+13	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21=22+23	22	23	24=25+26	25	26	27
UBND tỉnh	82	1	81	82	2	80	48	48	34	4	7	10	13	1	6	1	6	0	37	11	30	30	0	18	17	1	6

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ, GIẢI QUYẾT ĐƠN KIẾN NGHỊ, PHẢN ÁNH

Số liệu tính từ ngày 15/12/2023 đến ngày 31/10/2024 và ước đến ngày 14/12/2024
(Kèm theo Báo cáo số: *MPL* /BC-UBND ngày 18/11/2024 của UBND tỉnh Cao Bằng)

Đơn vị	Tổng số đơn phải xử lý			Đơn đã xem xét về điều kiện xử lý			Đơn đủ điều kiện xử lý		Phân loại vụ việc theo nội dung				Phân loại vụ việc theo tình trạng giải quyết		Kết quả xử lý đơn			Kết quả giải quyết vụ việc thuộc thẩm quyền		
	Tổng số đơn	Số đơn kỳ trước chuyển sang	Số đơn tiếp nhận trong kỳ	Tổng số	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn	Số vụ việc	Chế độ, chính sách	Đất đai	Tư pháp	Khác	Đã được giải quyết	Chưa được giải quyết	Vụ việc thuộc thẩm quyền	Vụ việc không thuộc thẩm quyền			Số vụ việc đã giải quyết	Số vụ việc chưa giải quyết
																Tổng số	Chuyển đơn	Đơn độc giải quyết		
MS	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8=9+10+11+12=13+14=15+18	9	10	11	12	13	14	15	16=17+18	17	18	19	20
UBND tỉnh	1,668	75	1,593	1,668	75	1,593	1,527	1,527	103	1,056	38	330	1,437	90	1,262	265	260	5	1,172	90

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI THUỘC THẨM QUYỀN

Số liệu tính từ ngày 15/12/2023 đến ngày 31/10/2024 và ước đến ngày 14/12/2024

(Kèm theo Báo cáo số: 416 /BC-UBND ngày 18/11/2024 của UBND tỉnh Cao Bằng)

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng), đất (m2)

Đơn vị	Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền			Tổng số vụ việc khiếu nại thuộc thẩm quyền	Kết quả giải quyết														Phân tích kết quả giải quyết (vụ việc)							
	Tổng số	Kỳ trước chuyển sang	Tiếp nhận trong kỳ		Đã giải quyết		Kiến nghị thu hồi cho NN		Trả lại cho tổ chức, cá nhân				Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		Giải quyết lần đầu			Giải quyết lần 2		Chấp hành thời hạn giải quyết				
					Số vụ việc giải quyết bằng QĐ hành chính	Số vụ việc rút đơn thông qua giải thích, thuyết phục	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tổ chức		Cá nhân		Số tổ chức được trả lại quyền lợi	Số cá nhân được trả lại quyền lợi	Tổng số người bị kiến nghị xử lý	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Số vụ	Tổng số người	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Khiếu nại đúng	Khiếu nại sai	Khiếu nại đúng một phần	Công nhận QĐ g/q lần đầu	Hủy, sửa QĐ g/q lần đầu	Đúng quy định	Không đúng quy định
									Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)														
MS	1=2+3	2	3	4	5=20+21+22+23+24	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26
UBND tỉnh	44	0	44	44	31	12	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	4	21	3	3	0	36	8

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TỐ CÁO THUỘC THẨM QUYỀN
 Số liệu tính từ ngày 15/12/2023 đến ngày 31/10/2024 và ước đến ngày 14/12/2024
 (Kèm theo Báo cáo số: *Mph*/BC-UBND ngày *18*/11/2024 của UBND tỉnh Cao Bằng)

Đơn vị	Đơn tố cáo thuộc thẩm quyền			Tổng số vụ việc tố cáo thuộc thẩm quyền	Trong đó số vụ việc tố cáo tiếp	Kết quả giải quyết														Phân tích kết quả giải quyết (vụ việc)						Chấp hành thời hạn giải quyết					
	Tổng số	Kỳ trước chuyên sang	Tiếp nhận trong kỳ			Đã giải quyết				Kiến nghị thu hồi cho NN		Trả lại cho tổ chức, cá nhân				Số tổ chức được trả lại quyền lợi	Số cá nhân được trả lại quyền lợi	Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra			Tổ cáo đúng	Trong đó tố cáo tiếp đúng	Tố cáo sai	Trong đó tố cáo tiếp sai	Tố cáo có đúng, có sai	Trong đó tố cáo tiếp có đúng, có sai	Đúng quy định	Không đúng quy định	
						Tổng số	Số vụ việc lần đầu	Số vụ việc tố cáo tiếp	Số vụ việc rút toàn bộ nội dung tố cáo	Số vụ việc đình chỉ không đo rút tố cáo	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tổ chức		Cá nhân			Số người bị kiến nghị xử lý	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Số vụ	Số đối tượng	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức									
													Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)																Đất (m ²)
MS	1=2+3	2	3	4	5	6=7+8 +9+10 =30+3 1>=24 +26+2 8	7	8=25+2 7+29	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31
UBND tỉnh	30	0	30	30	0	27	25	0	2	0	665.26	0	0	0	0	0	0	0	4	4	0	0	0	6	0	16	0	5	0	27	0

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN NỘI DUNG TỐ CÁO

Số liệu tính từ ngày 15/12/2023 đến ngày 31/10/2024 và ước đến ngày 14/12/2024

(Kèm theo Báo cáo số: 446 /BC-UBND ngày 18 /11/2024 của UBND tỉnh Cao Bằng)

Đơn vị	Tổng số kết luận phải thực hiện	Số kết luận đã thực hiện xong	Thu hồi cho Nhà nước				Trả lại cho tổ chức, cá nhân								Đã xử lý hành chính			Đã khởi tố						
			Phải thu		Đã thu		Phải trả				Đã trả				Tổng số tổ chức bị xử lý	Tổng số cá nhân bị xử lý	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Số vụ	Số đối tượng	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức				
			Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tổ chức		Cá nhân		Tổ chức		Cá nhân											
							Số tổ chức phải được trả lại quyền lợi	Số cá nhân phải được trả lại quyền lợi	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Số tổ chức đã được trả lại quyền lợi	Số cá nhân đã được trả lại quyền lợi							Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
UBND tỉnh	25	25	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	3	3	0	0	0

TỔNG HỢP CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TIẾP CÔNG DÂN, KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

Số liệu tính từ ngày 15/12/2023 đến ngày 31/10/2024 và ước đến ngày 14/12/2024

(Kèm theo Báo cáo số: 346 /BC-UBND ngày 18 /11/2024 của UBND tỉnh Cao Bằng)

Đơn vị	Ban hành văn bản quản lý, chỉ đạo (Bộ, ngành, tỉnh, TP) về công tác TCD, KN, TC			Tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về TCD, KN, TC		Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm							Kết quả thực hiện kết luận, quyết định xử lý về thanh tra trách nhiệm						
	Số văn bản ban hành mới	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung	Số văn bản hủy bỏ	Số lớp	Số người	Thực hiện pháp luật về TCD, KN, TC		Số cuộc đã ban hành kết luận	Kiến nghị xử lý				Tổng số KLTT thực hiện	Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố			
						Số cuộc	Số đơn vị		Hành chính		Chuyển CQ điều tra			Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân
									9	10	11	12							
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17		
UBND tỉnh	100	1	0	53	2,203	12	18	10	0	3	0	0	9	0	4	0	0		